

Số: 272/2018/QĐST-HNGĐ

T, ngày 29 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 1221/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Bích N, sinh năm: 1971

Địa chỉ: 152/17 L, phường H, quận T, Tp. H.

Bị đơn: Ông Trần Ngọc L, sinh năm: 1970

Địa chỉ: 153 T, phường T, quận T, Tp. H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84, Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Bích N và ông Trần Ngọc L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Bích N và ông Trần Ngọc L thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của bà B và ông L chấm dứt kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Giấy đăng ký kết hôn số 917/1996, quyển số 01 ngày 03/12/1996 Ủy ban nhân dân quận Tân Bình cấp cho bà B và ông L không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 02 con chung: Trần Kim N, sinh ngày: 16/11/1996 (đã trưởng thành nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết) và Trần Ngọc T sinh ngày 01/8/2004.

Khi ly hôn, hai bên thống nhất giao con chung Trần Ngọc T cho ông L nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho Bà B do ông L không có yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Trong trường hợp ông L không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, bà B hoặc ông L, hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Bà B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp bà B lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên xác định không có.

- Về án phí hôn nhân gia đình: Án phí hôn nhân gia đình là 150.000đ (một trăm năm nghìn đồng) do bà B tự nguyện chịu nhưng được cản trừ vào số tiền bà đã tạm nộp lệ phí theo biên lai số 0010290 ngày 08/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T. Hoàn trả cho bà B 150.000 đồng theo biên lai thu tiền nêu trên.

3. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. T ;
- UBND quận T, TP. H ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm Phán

Lê Công Huân